

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

ĐỖ THANH KIM

**TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC CỦA
KARL POPPER TRONG TÁC PHẨM
“SỰ NGHÈO NÀN CỦA CHỦ NGHĨA LỊCH SỬ”**

**Chuyên ngành : Triết học
Mã số : 60.22.80**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

Đà Nẵng - Năm 2014

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. NGUYỄN TẤN HÙNG

Phản biện 1: TS. Trần Ngọc Ánh

Phản biện 2: PGS.TS. Hồ Tấn Sáng

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sỹ Khoa học Xã hội và Nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 19 tháng 6 năm 2014

Có thể tìm luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong dòng chảy của lịch sử triết học, chủ nghĩa hậu thực chứng được xem là một trong những khuynh hướng phát triển của triết học phương Tây đương đại. Sự ra đời của nó đã đánh dấu một bước chuyển hướng trong việc xác định đối tượng nghiên cứu của triết học khoa học nửa cuối thế kỷ XX. Với việc đưa ra hàng loạt các mô hình về sự phát triển của khoa học, chủ nghĩa hậu thực chứng xem đây là vấn đề cơ bản trong triết học của mình. Nếu chủ nghĩa thực chứng luôn khẳng định rằng những tri thức xác thực được bắt nguồn từ sự kiểm nghiệm thực chứng, nhưng đó mới là sự dừng lại ở mức độ phân tích cấu trúc của tri thức sẵn có, thì chủ nghĩa hậu thực chứng lại quan tâm đặc biệt đến sự xuất hiện của những tri thức mới, đó là sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và xây dựng các mô hình về sự phát triển của khoa học.

Người đầu tiên khởi xướng cho xu hướng này là nhà triết học Áo K. Popper (1902 - 1994) với chủ nghĩa duy lý phê phán và nguyên tắc khả phủ chứng rất nổi tiếng. Ông được xem là một trong những nhà *triết học khoa học* của thế kỷ XX. Ông cũng là một nhà triết học xã hội và chính trị, người đề xướng chủ nghĩa duy lý phê phán và các vấn đề của một “xã hội mở”. Tác phẩm “Sự nghèo nàn của chủ nghĩa lịch sử” thể hiện nhiều tư tưởng triết học quan trọng của của Karl Popper, đặc biệt ông chỉ ra những hạn chế của phương pháp hay chủ nghĩa lịch sử (historicism), mà đại biểu quan trọng của nó là G. Hêghen và C. Mác, trong đó triết học Mác theo ông là “hình thức phát triển nhất” của chủ nghĩa lịch sử.

Cũng giống như sự phê phán của K. Popper đối với phương pháp quy nạp chẳng những không bác bỏ được phương pháp này mà

còn góp phần khắc phục hạn chế và phát triển phương pháp quy nạp lên một bước mới, thì việc phê phán chủ nghĩa hay phương pháp lịch sử của K. Popper cũng không bác bỏ được chủ nghĩa duy vật lịch sử và phương pháp lịch sử của C. Mác mà trái lại góp phần phát triển và vận dụng nó theo hướng đúng đắn và có hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, việc dịch và công bố tác phẩm *Sự nghèo nàn của chủ nghĩa lịch sử* của Karl Popper, kể cả việc truyền bá nó trên mạng internet đã gây ra một sự hiểu lầm đáng kể nhất là trong các độc giả trẻ; họ cho rằng hình như quan điểm của Karl Popper là hoàn toàn đúng đắn và chủ nghĩa duy vật lịch sử của C. Mác là hoàn toàn sai lầm. Chính vì vậy, việc nghiên cứu có phê phán tư tưởng của K. Popper trong tác phẩm này là việc làm cần thiết nhằm chỉ ra những đóng góp của nó, đồng thời vạch ra những hạn chế trong cách tiếp cận và lập luận của K. Popper, bảo vệ quan điểm triết học Mác về chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa cộng sản, vận dụng nó trong việc đổi mới cách xem xét tiến trình phát triển của lịch sử trong thời đại hiện nay.

Với những lý do trên và lòng mong muốn tìm hiểu tư tưởng triết học của Karl Popper, tôi chọn đề tài: *Tư tưởng triết học của Karl Popper trong tác phẩm “Sự nghèo nàn của chủ nghĩa lịch sử”* làm đề tài luận văn của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn có mục đích nghiên cứu tư tưởng triết học của Karl Popper trong tác phẩm “Sự nghèo nàn của chủ nghĩa lịch sử”, từ đó chỉ ra những giá trị cùng những hạn chế của nó.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện được mục đích trên, luận văn đề ra những

nhiệm vụ sau đây:

- Phân tích rõ bối cảnh lịch sử và những tiền đề lý luận của sự ra đời tư tưởng triết học của Karl Popper trong tác phẩm “Sự nghèo nàn của chủ nghĩa lịch sử”.

- Làm rõ nội dung cơ bản của tư tưởng triết học Karl Popper trong tác phẩm “Sự nghèo nàn của chủ nghĩa lịch sử”.

- Phân tích những giá trị và hạn chế của tư tưởng triết học được thể hiện trong tác phẩm “Sự nghèo nàn của chủ nghĩa lịch sử” của Karl Popper.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là những nội dung tư tưởng triết học của Karl Popper trong tác phẩm “Sự nghèo nàn của chủ nghĩa lịch sử”. Đối chiếu với những đối tượng mà Karl Popper tập trung phê phán là triết học Hêghen và chủ nghĩa duy vật lịch sử của C. Mác, qua đó chỉ ra những đóng góp và hạn chế của K. Popper trong cách tiếp cận của ông về tiến trình lịch sử.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn giới hạn phạm vi nghiên cứu của mình trong tác phẩm “Sự nghèo nàn của chủ nghĩa lịch sử” của Karl Popper và một số tác phẩm của Hêghen và của C. Mác – Ph. Ăngghen có liên quan.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận văn

4.1. Cơ sở lý luận

Luận văn dựa trên cơ sở lý luận và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về các vấn đề xã hội và lịch sử phát triển xã hội.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu khác nhau. Nhưng chủ yếu sử dụng các phương pháp chủ yếu sau: phương pháp thống nhất giữa logic và lịch sử, phân tích và tổng hợp, so sánh, trừu tượng hóa...

5. Bố cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Tài liệu tham khảo, Luận văn có nội dung chính gồm 3 chương

Chương 1: Điều kiện kinh tế, chính trị - xã hội và tiền đề lý luận của sự ra đời tác phẩm “sự nghèo nàn của chủ nghĩa lịch sử” của Karl Popper.

Chương 2: Những nội dung cơ bản của tư tưởng triết học Karl Popper trong tác phẩm “sự nghèo nàn của chủ nghĩa lịch sử”

Chương 3: Những đóng góp và hạn chế của tư tưởng triết học Karl Popper trong tác phẩm “sự nghèo nàn của chủ nghĩa lịch sử”

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Việc nghiên cứu về triết học của Karl Popper nói chung và tư tưởng triết học của Karl Popper trong tác phẩm “Sự nghèo nàn của chủ nghĩa lịch sử” nói riêng ở Việt Nam còn khá khiêm tốn. Trong thời gian trước đây, ở nước ta nhiều công trình nghiên cứu về Karl Popper tuy đã xuất hiện, nhưng còn rất hạn chế, chủ yếu tập trung phê phán tư tưởng của ông về một số quan niệm chống chủ nghĩa Mác. Hiện nay ở nước ta, các công trình nghiên cứu về Karl Popper có thể chia thành các loại: một số sách dịch các tác phẩm của Karl Popper, một số công trình nghiên cứu tư tưởng Karl Popper dưới hình thức gián tiếp và một số công trình nghiên cứu trực tiếp, tuy nhiên hình thức nghiên cứu gián tiếp vẫn là nhiều nhất.

Trong sách dịch và giới thiệu các tác phẩm của Karl Popper bằng tiếng Việt phải kể đến bản dịch của Nguyễn Quang A: “Sự khốn cùng của chủ nghĩa lịch sử” được công bố trên mạng internet. Gần đây có sự đóng góp của Chu Lan Đình trong cuốn “Sự nghèo nàn của thuyết sử luận” do chính ông dịch và được Nhà xuất bản Tri thức xuất bản năm 2012. Cả hai bản dịch của hai dịch giả tuy khác nhau về ngôn từ nhưng vẫn giữ được tất cả những nội dung và tư tưởng triết học mà Karl Popper đã thể hiện trong tác phẩm. Đó là việc K. Popper phê phán *quyết định luận lịch sử*, tức là từ niềm tin vào khả năng vạch ra những quy luật phát triển của lịch sử mà chúng ta có thể dự báo chính xác sự phát triển của xã hội loài người trong tương lai. Theo K. Popper, đó “chỉ là sự mê tín, và không thể có sự tiên đoán nào về diễn tiến của lịch sử loài người bằng các phương pháp khoa học hay duy lí khác nào”. Theo Popper, *chủ nghĩa lịch sử* hay *lịch sử luận* chỉ là một *phương pháp nghèo nàn* (ít có hiệu quả, cho rằng có thể được vận dụng trong phạm vi rất hạn chế) mà thôi. Tuy nhiên, có nhiều khái niệm được chuyển ngữ từ tiếng Anh ra tiếng Việt do thiếu chính xác nên có thể gây ra sự hiểu lầm. Ví dụ, “Sự nghèo nàn” (Poverty) thì dịch thành “Sự khốn cùng” (Nguyễn Quang A), “Chủ nghĩa lịch sử” (Historicism) thì dịch thành “Thuyết sử luận” (Chu Lan Đình), v.v..

Bên cạnh đó còn có một số công trình khác giới thiệu về triết học của Karl Popper như: “Tri thức khách quan – Một cách tiếp cận dưới góc độ tiến hóa” do Chu Lan Đình dịch và Bùi Văn Nam Sơn hiệu đính, công trình này cũng được Nhà xuất bản Tri thức phát hành năm 2012. Tác phẩm này là một bộ sưu tập chín bài viết và tham luận quan trọng của Karl Popper do chính ông chủ biên và xuất bản lần đầu tại Oxford University Press, 1972 với nhan đề *Objective Knowledge*.

Trong tác phẩm này, Karl Popper trình bày quan điểm của mình về vấn đề cơ bản của triết học khoa học. Theo ông đó là vấn đề phân ranh hay là cái phân biệt đâu là khoa học và phi khoa học.

Ngoài ra các công trình trong nước còn có một số công trình nghiên cứu của các tác giả nước ngoài liên quan đến việc đánh giá và phê phán quan điểm của K. Popper của các tác giả Robert Conquest, David Prychitko và Francis Fukuyama. Hiện nay, tài liệu nghiên cứu loại này đã được dịch ra tiếng Việt nhưng không nhiều, chủ yếu là các bài viết đơn lẻ và rời rạc, ít có giá trị khoa học. Ở dạng tài liệu này, có thể kể đến: Eleanor Leacock với bài viết “Lý giải những nguồn gốc của sự bất bình đẳng giới: Những vấn đề lịch sử và quan niệm” do Đinh Hồng Phúc Dịch; J. L. Austin với cuốn sách: “Triết học đương đại và triết học về thời đương đại” do Bùi Văn Nam Sơn dịch.

Ở nước ta trên mạng internet đã xuất hiện một số bài về K. Popper, hoặc ít nhiều có liên quan, như bài “*Karl Popper*” trên *Bách khoa mở Wiki* (Wikipedia, the free encyclopedia); bài “*Karl Popper*” trên *Bách khoa tri thức* (<http://www.bachkhoatrithuc.vn/>); bài “*Triết lý khoa học hiện đại*” (<http://vietsciences.free>); bài “*Phản tư về những chiều hướng triết học hiện đại*” của GS. Trần Văn Đoàn, v.v..

Ngày 14 và 15 tháng 11 năm 2012, tại Viện Triết học thuộc Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, cuộc Hội thảo quốc tế về “Triết học Áo và ý nghĩa hiện thời của nó” được tổ chức với sự phối hợp giữa Viện Triết học Việt Nam và Đại sứ Áo tại Việt Nam. Trong Hội thảo có nhiều bài viết ít nhiều có đề cập đến tư tưởng triết học và những đóng góp của K. Popper, trong đó có hai bài phát biểu tham luận trình bày trực tiếp tư tưởng triết học khoa học và tư tưởng chính trị của Karl R. Popper trong tác phẩm “Sự nghèo nàn của chủ nghĩa lịch sử”. Đó là bài “*Karl Raimund Popper với sự phê phán chủ*

nghĩa thực chứng và chủ nghĩa lịch sử” của tác giả Nguyễn Tân Hùng và bài “Tu tưởng triết học chính trị của Karl Raimund Popper trong ‘Sự nghèo nàn của thuyết sử luận’ nhìn từ phương pháp luận mácxít” của tác giả Nguyễn Minh Hoàn. Hai bài tham luận này đã được đăng trên Tạp chí Triết học số 2 (261) năm 2013.

Trong các bài tham luận của mình, các tác giả tập trung phân tích những đóng góp cùng những hạn chế của Karl Popper trong việc ông tuyệt đối hóa phương pháp diễn dịch và bác bỏ phương pháp quy nạp cùng nguyên tắc thực chứng của chủ nghĩa thực chứng logic và nhất là việc Karl Popper, qua việc phê phán chủ nghĩa và phương pháp lịch sử đã bác bỏ chủ nghĩa duy vật lịch sử của C. Mác và những dự báo về xã hội cộng sản tương lai.

Như vậy, có thể thấy số lượng các công trình nghiên cứu về tư tưởng triết học của Karl Popper trong tác phẩm “Sự nghèo nàn của chủ nghĩa lịch sử” tuy xuất hiện ngày càng nhiều hơn nhưng vẫn còn khá khiêm tốn. Việc đi sâu nghiên cứu tư tưởng triết học của Karl Popper trong tác phẩm “Sự nghèo nàn của chủ nghĩa lịch sử” để khẳng định giá trị và vạch ra những hạn chế của nó là việc làm cần thiết trong quá trình khai thác kho tàng tri thức của nhân loại.

CHƯƠNG 1

ĐIỀU KIỆN KINH TẾ, CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ TIỀN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA SỰ RA ĐỜI TÁC PHẨM “SỰ NGHÈO NÀN CỦA CHỦ NGHĨA LỊCH SỬ” CỦA KARL POPPER

1.1. BỐI CẢNH KINH TẾ, CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CỦA SỰ RA ĐỜI TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC CỦA KARL POPPER TRONG TÁC PHẨM “SỰ NGHÈO NÀN CỦA CHỦ NGHĨA LỊCH SỬ”

1.1.1. Tình hình kinh tế

Vào cuối năm 1929 đầu 1933, cuộc khủng hoảng kinh tế bùng nổ ở Mỹ và lan rộng ra hầu hết các nước Tư bản, chấm dứt thời kì ổn định của chủ nghĩa tư bản trong những năm 20 của thế kỷ XX. Cuộc khủng hoảng này không chỉ tàn phá nặng nề về kinh tế và còn gây ra nhiều hậu quả lớn về chính trị và xã hội cho chủ nghĩa tư bản.

Quan hệ quốc tế vào những năm 30 chuyển biến ngày càng phức tạp, sự hình thành hai khối đối lập báo hiệu cho một cuộc chiến tranh thế giới không thể tránh khỏi. Tại Áo, sau chiến tranh thế giới thứ nhất, kinh tế lâm vào tình trạng khủng hoảng nặng, đời sống nhân dân khó khăn, túng quẫn. Nhân dân ở Vienna bị thất nghiệp nặng nề, nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ phá sản. Đa số nhân dân sống rất nghèo khổ, cuộc sống của họ phải chịu đủ mọi sức ép, buồn thảm và chán ghét.

1.1.2. Điều kiện chính trị - xã hội

Vào nửa đầu thế kỷ XX, tình hình chính trị - xã hội tại Vienna diễn biến phức tạp.

Đế quốc Áo - Hung có tham vọng lớn là làm chủ khu vực Balkan mặc dù nền kinh tế hết sức lạc hậu, mâu thuẫn dân tộc vô cùng phức tạp. Chính sách bành trướng Balkan của Đế quốc Áo - Hung vấp

phải sự cạnh tranh mạnh mẽ của Đế quốc Nga, do đó Áo - Hung thực hiện liên minh quân sự với Đế quốc Đức để chống lại Nga.

1.2. CÁC TIỀN ĐỀ LÝ LUẬN CHO SỰ RA ĐÒI TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC CỦA KARL POPPER TRONG TÁC PHẨM “SỰ NGHÈO NÀN CỦA CHỦ NGHĨA LỊCH SỬ”

1.2.1. Các thành tựu khoa học tự nhiên và xã hội

Sinh ra và lớn lên trong gia đình có truyền thống đọc sách, Popper đã sớm tiếp cận với những thành tựu khoa học nổi bật của thế giới. Những quan điểm của Newton về không gian là một trong những thành tựu nổi bật mà Popper cố công nghiên cứu khi còn nhỏ.

Các nhà triết học như Spinoza, Descartes, Kant với những quan điểm của mình đã làm Popper phải suy tư trong nhiều năm.

Năm 1905, Einstein đưa ra thuyết tương đối hẹp. Cuối 1915 ông nêu lên thuyết tương đối rộng hay còn gọi là thuyết tương đối tổng quát.

Tư tưởng triết học của K. Popper còn chịu ảnh hưởng của thuyết *vô định luận* trong vật lý lượng tử. Popper đã sử dụng cách tiếp cận này để bác bỏ quyết định luận. K. Popper còn chịu ảnh hưởng chủ nghĩa tự do của F. Hayek và sử dụng nó để chống lại kế hoạch hóa tập trung ở các nước xã hội chủ nghĩa, v.v..

1.2.2. Các trào lưu triết học duy khoa học

Khi các hệ thống triết học tư biện đã tỏ ra lỗi thời và bất lực trong việc nhận thức và tham gia vào giải quyết các mâu thuẫn trong xã hội, mà cụ thể là triết học của Hêghen và triết học tôn giáo. Các nhà thực chứng đã tỏ thái độ căm ghét tính chất tư biện của siêu hình học và tìm cách dần xóa bỏ nó.

Người khởi xướng cho sự ra đời của chủ nghĩa thực chứng là nhà triết học Pháp Auguste Comte (1798 - 1857). Ngoài ra còn có

các đại biểu nổi tiếng khác như: Herbert Spencer (1820 - 1903), John Stuart Mill (1806 - 1873), Ernst Mach (1838 - 1916)... Ludwig Wittgenstein (1889 – 1951), Rudolf Carnap (1891 - 1970)...

K. Popper tuy có kế thừa một số cách tiếp cận của *chủ nghĩa thực chứng mới* nhóm Viên như đề cao vai trò của quan sát, thực nghiệm, nhưng bác bỏ *nguyên tắc thực chứng* dựa trên phương pháp quy nạp. Ông đưa ra nguyên tắc ngược lại gọi là *nguyên tắc phủ chứng* và phương pháp suy diễn.

1.2.3. Vai trò nhân tố chủ quan hình thành tư tưởng triết học của K. Popper trong tác phẩm “Sự nghèo nàn của chủ nghĩa lịch sử”

K. Popper tiếp thu, chọn lọc và kế thừa những tư tưởng tiên bộ trong lịch sử tư tưởng của nhân loại. Đặc biệt là tinh thần phê phán có tính chất phê phán trong nghiên cứu khoa học của ông. Với những tố chất thông minh, năng động và tình thương người xuất hiện từ thời thơ ấu, lại được bồi đắp qua năm tháng với những quãng thời gian khó khăn, gian khổ. Popper đã tự rèn luyện cho mình nhiều phẩm chất tốt đẹp, phẩm chất của một nhà triết học phê phán. Ông đã xây dựng nên một hệ thống lý thuyết với những phương pháp đáp ứng tốt cho mục đích phê phán của mình, những phương pháp mà ông đưa ra có vai trò trong các hoạt động khoa học tự nhiên và xã hội.

1.3. KHÁI QUÁT VỀ CUỘC ĐỜI KARL POPPER VÀ TÁC PHẨM “SỰ NGHÈO NÀN CỦA CHỦ NGHĨA LỊCH SỬ”

1.3.1. Karl Popper: cuộc đời và sự nghiệp

Karl Popper là người mang dòng dõi Do Thái nhưng gia đình lại theo đạo Cơ Đốc giáo, ông sinh ngày 28 tháng 6 năm 1902 tại Viên, Áo. Karl Popper lớn lên trong một gia đình mà sách và âm nhạc luôn đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống. Cha của Karl

Popper là Simon Carl Siegmund (1856-1932), là một tiến sĩ luật của Đại học Vienna.

Mẹ của Popper là Jenny Schiff (1864-1938), bà xuất thân từ một gia đình âm nhạc. Trong thời thơ ấu của Popper, gia đình ông có cuộc sống khá thịnh vượng. Khi còn là một cậu bé, Karl Popper là người luôn biết quan tâm đến những người xung quanh, đặc biệt là những người khốn khổ, nghèo khó ở Vienna. Ngay từ khi còn trẻ ông đã chú ý đến các câu hỏi về triết học.

Năm 1928, Popper đã hoàn thành luận án tiến sĩ triết học với đề tài: “Vấn đề phương pháp trong tâm lý học tư duy”. Năm 1937, Karl Popper đến New Zealand và giảng dạy triết học như một giảng viên cao cấp tại Đại học Canterbury. Năm 1958 Karl Popper đã trở thành một thành viên của Học viện Anh và trong 1958-1959 ông là Chủ tịch Hội Aristotle. Karl Popper đã được Nữ hoàng Elizabeth II phong tước hiệp sĩ (Knight) vào năm 1965 và trở thành thành viên Hội Hoàng gia vào năm 1976.

1.3.2. Tổng quan về tác phẩm “Sự nghèo nàn của chủ nghĩa lịch sử”

Toàn bộ nội dung chính cuốn sách được chia làm 4 phần, không kể các phần chú thích về niên biểu, lời tựa và phần dẫn nhập.

Phần I: Các luận thuyết phản tự nhiên của chủ nghĩa lịch sử

Phần II: Các luận thuyết duy tự nhiên của chủ nghĩa lịch sử

Phần III: Phê phán các luận thuyết phản tự nhiên của chủ nghĩa lịch sử

Phần IV: Phê phán các luận thuyết duy tự nhiên của chủ nghĩa lịch sử

CHƯƠNG 2

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC KARL POPPER TRONG TÁC PHẨM “SỰ NGHÈO NÀN CỦA CHỦ NGHĨA LỊCH SỬ”

Tác phẩm “Sự nghèo nàn của chủ nghĩa lịch sử” (1936, 1957) được nhiều học giả nước ngoài đánh giá cao. Mục đích của cuốn sách là phê phán *chủ nghĩa lịch sử* (historicism) và cho rằng: Lòng tin vào vận mệnh lịch sử chỉ là sự mê tín, và không thể có sự tiên đoán nào về diễn tiến của lịch sử loài người bằng các phương pháp khoa học hay duy lí khác nào.

2.1. ĐỊNH NGHĨA, PHÂN LOẠI VÀ PHÂN TÍCH CỦA KARL POPPER VỀ CHỦ NGHĨA LỊCH SỬ

2.1.1. Khái niệm của Karl Popper về chủ nghĩa lịch sử

Thuật ngữ “historicism” (tiếng Anh) mà K. Popper dùng được dịch ra tiếng Việt bằng nhiều từ khác nhau như: “chủ nghĩa lịch sử” (bản dịch của Nguyễn Quang A), “thuyết sử luận” (bản dịch của Chu Lan Đình), “lịch sử luận” của một số nhà nghiên cứu khác. Theo chúng tôi, “chủ nghĩa lịch sử” là thuật ngữ tương đối chính xác và dễ hiểu hơn đối với nhiều người, vì nó có gốc từ *history* (lịch sử) và hậu tố *ism* (chủ nghĩa). Khái niệm “lịch sử” trong triết học có nghĩa là *xã hội*, phân biệt với *tự nhiên*; chủ nghĩa duy vật lịch sử (thuật ngữ của Mác) là chủ nghĩa duy vật về xã hội. Ph. Ăngghen đã từng giải thích rằng sở dĩ người ta đồng nhất xã hội với lịch sử vì trước đây người ta cho rằng chỉ có xã hội mới có lịch sử, còn tự nhiên thì vĩnh viễn như vậy không có lịch sử.

Theo K. Popper, chủ nghĩa lịch sử không phải là một trường phái (vì nó nằm trong nhiều trường phái, học thuyết khác nhau). Chủ

nghĩa lịch sử là *một cách tiếp cận về xã hội*, có thể là duy tâm hay duy vật cho nên được Popper áp dụng cho cả Hêraclit, Platon, Hêghen, Mill và Mác.

Qua việc đọc toàn bộ tác phẩm này của K. Popper, chúng tôi thấy rằng khái niệm “historicism” (chủ nghĩa lịch sử) của K. Popper có thể được hiểu như sau: *Chủ nghĩa lịch sử là một cách tiếp cận về xã hội, bằng cách phát hiện ra những cấu trúc, mô hình, quy luật phát triển của xã hội người ta có thể dự báo (tiên đoán) chính xác về sự tồn tại và phát triển của nó trong tương lai, trên cơ sở đó người ta vạch ra những kế hoạch để cải biến, xây dựng toàn bộ xã hội của mình theo những dự báo đã được đưa ra.*

K. Popper phân chủ nghĩa lịch sử thành hai loại: *chủ nghĩa lịch sử trong các luận thuyết phản tự nhiên* và *chủ nghĩa lịch sử trong các luận thuyết duy tự nhiên*.

2.1.2. Sự phân tích của Karl Popper về chủ nghĩa lịch sử trong các học thuyết phản tự nhiên (The anti-naturalistic doctrines of historicism)

Quan điểm của các học thuyết phản tự nhiên chủ nghĩa thể hiện qua sự phản đối của họ đối với việc vận dụng các phương pháp khoa học tự nhiên vào khoa học xã hội.

Trong chương 1. *Những học thuyết phản tự nhiên của chủ nghĩa lịch sử*, K. Popper đã tiến hành phân tích các luận điểm cơ bản. Những học thuyết này căn cứ vào mấy điểm sau đây để cho rằng xã hội hoàn toàn khác với tự nhiên nên không thể áp dụng các phương pháp của khoa học tự nhiên vào nghiên cứu lịch sử:

Một là, không thể thực hiện phương pháp khái quát hóa trong nghiên cứu lịch sử lâu dài

Hai là, không thể tiến hành phương pháp thực nghiệm trong

ngiên cứu xã hội.

Ba là, những sự kiện xã hội luôn luôn là những sự kiện “mới” và “đơn nhất”.

Bốn là, đời sống xã hội có tính phức hợp hơn giới tự nhiên.

Năm là, khó có thể tiên đoán một cách chính xác các sự kiện xã hội.

Sáu là, do những lý do trên, không thể đảm bảo tính khách quan trong sự đánh giá và nghiên cứu các hiện tượng xã hội.

Bảy là, do xã hội là một cơ cấu phức hợp nên nghiên cứu xã hội phải đứng trên quan điểm chỉnh thể.

Tám là, trong nghiên cứu xã hội không thể áp dụng các phương pháp vật lý học (bằng quan sát, thực hiện mới rút ra kết luận), mà *chỉ có thể áp dụng phương pháp trực giác*.

Chín là, không thể áp dụng phương pháp định lượng trong nghiên cứu xã hội.

Mười là, Popper cho rằng chủ nghĩa lịch sử thuộc chủ nghĩa bản chất (tức chủ nghĩa duy thực).

Tóm lại, đặc trưng của chủ nghĩa lịch sử trong các học thuyết phản tự nhiên chủ nghĩa được K. Popper khái quát lại trong nhiều điểm để lần lượt phê phán nó, nhưng đồng thời cũng sử dụng nó để chống lại chủ nghĩa lịch sử trong các học thuyết thân tự nhiên chủ nghĩa, nhằm mục đích của ông là *bác bỏ khả năng nghiên cứu xã hội một cách chính xác, nhất là vạch ra quy luật phát triển, dự báo tương lai và vạch ra kế hoạch để cải tạo xã hội một cách chủ quan*.

2.1.3. Sự phân tích của Karl Popper về chủ nghĩa lịch sử trong các học thuyết duy tự nhiên (The pro-naturalistic doctrines of historicism)

Trong nghiên cứu của mình, Popper thấy rằng, chủ nghĩa

lịch sử duy tự nhiên hay chủ nghĩa tự nhiên mở rộng cho rằng có thể vận dụng những phương pháp của khoa học tự nhiên vào xã hội vì rằng khoa học tự nhiên và khoa học xã hội chẳng qua là sự phân nhánh của tri thức. Tất cả đều nhằm mục đích đạt đến tri thức kinh nghiệm và lý luận.

Khác với các học thuyết phản tự nhiên, các học thuyết thân tự nhiên chủ nghĩa *thừa nhận cơ sở quan sát trong nghiên cứu xã hội*.

Một đặc điểm khác của chủ nghĩa lịch sử trong các học thuyết duy tự nhiên chủ nghĩa là *thừa nhận tiên tri xã hội nhưng bác bỏ khả năng kiến tạo xã hội mới*.

Như vậy theo K. Popper, chủ nghĩa lịch sử loại thứ hai này (duy tự nhiên chủ nghĩa) tất yếu sẽ dẫn đến *thuyết định mệnh*, vì theo nó, xã hội đã được an bày bởi những quy luật bất di bất dịch rồi, ý chí của con người không thể thay đổi được gì, chỉ có thể giải thích nó và chỉ “có thể giúp rút ngắn và làm dịu bớt những cơn đau đê.”

2.2. TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC CỦA KARL POPPER THỂ HIỆN TRONG VIỆC PHÊ PHÁN CHỦ NGHĨA LỊCH SỬ

2.2.1. Sự phê phán của Karl Popper về chủ nghĩa lịch sử nói chung

Sự phê phán chung cho cả hai thể loại của chủ nghĩa lịch sử *tập trung ở việc bác bỏ khả năng tiên đoán lịch sử* (hay tiên tri xã hội).

K. Popper dùng một lập luận logic gồm năm điểm như sau:

(1) Tiến trình lịch sử nhân loại bị ảnh hưởng rất mạnh bởi sự tăng tiến của tri thức nhân loại...

(2) Bằng những phương pháp lý tính hoặc những phương pháp khoa học, chúng ta cũng không thể tiên đoán được sự tăng tiến của tri thức khoa học trong tương lai...

(3) Bởi vậy, chúng ta không thể tiên đoán được tiền trình tương lai của lịch sử nhân loại.

(4) Điều đó có nghĩa là chúng ta phải loại bỏ khả năng có một môn *lịch sử lý thuyết*, tức là một khoa học về lịch sử xã hội tương đương môn *vật lý lý thuyết*.

(5) Mục đích cơ bản của những phương pháp lịch sử chủ nghĩa... do đó đã bị hiểu sai; và chủ nghĩa lịch sử như vậy là sụp đổ.

K. Popper nói tiếp:

“Tôi chứng minh bằng cách chỉ ra rằng *không có một nhà tiên tri khoa học nào* - dù đó là một nhà khoa học bằng xương bằng thịt hay một cỗ máy tính - *có khả năng bằng những phương pháp khoa học tiên đoán được những kết quả trong tương lai của chính mình.*” Theo ông, chỉ có thể nói được những điều đã xảy ra rồi mà thôi. [38, tr.14]

Tuy nhiên, K. Popper cũng giải thích rằng ông không có ý định bác bỏ mọi khả năng dự báo, như dự báo về kinh tế - xã hội trong một điều kiện cụ thể nhất định. Nỗ lực của ông chỉ nhằm bác bỏ khả năng tiên đoán tương lai lâu dài của xã hội khi đã có bước nhảy trong sự phát triển của khoa học.

2.2.2. Sự phê phán khuynh hướng phản tự nhiên của chủ nghĩa lịch sử

Tác phẩm “Sự nghèo nàn của chủ nghĩa lịch sử” là một lời chỉ trích và phê phán liên tục về thuyết sử luận, nó được trình bày như một công trình trí tuệ, trong khi “Xã hội mở và những kẻ thù của nó” (The open Society and Its Enemies, 1945) lại chỉ trích những vấn đề nền tảng trong chủ nghĩa lịch sử. Ông đã đề cao mục đích thực tiễn của công việc phê phán.

Trong quá trình thực hiện công việc phê phán của mình đối với chủ nghĩa lịch sử, Karl Popper đã tập trung vào những luận điểm cơ bản sau:

Một là, Karl Popper phê phán và bác bỏ *cách tiếp cận và phương pháp chỉnh thể* (holism).

Hai là, Karl Popper chủ trương xây dựng *phương pháp từng phần* đối lập với phương pháp chỉnh thể luận là phương pháp nghiên cứu và dự báo của chủ nghĩa lịch sử, điều mà ông cho rằng đã trở nên không tưởng.

Ba là, Karl Popper phê phán về quan điểm cho rằng không thể thực hiện thực nghiệm trong nghiên cứu xã hội.

Bốn là, K. Popper đã phê phán “Không tưởng” và cho rằng: sự liên minh giữa chủ nghĩa lịch sử với thuyết chỉnh thể là một liên minh tội lỗi và việc không thừa nhận thực nghiệm xã hội tất yếu dẫn đến “Không tưởng”.

2.2.3. Karl Popper phê phán khuynh hướng duy tự nhiên của chủ nghĩa lịch sử

Khi phê phán khuynh hướng duy tự nhiên của chủ nghĩa lịch sử, Karl Popper đã tập trung phê phán trên một số luận điểm cơ bản thể hiện tư tưởng triết học của mình.

- *Thứ nhất*, Karl Popper phê phán việc tiên đoán sự phát triển của xã hội dựa trên thuyết tiến hóa và xem đó là định luật phát triển xã hội.

- *Thứ hai*, Theo K. Popper, *tiến hóa chỉ là một xu thế cá biệt, không phải là một định luật phổ quát*. Chính vì sự hiểu lầm xu thế cá biệt thành định luật tiến hóa nên chủ nghĩa lịch sử đã dựa vào đây để đưa ra những tiên đoán lịch sử.

K. Popper cảnh báo nguy hại của cách tiếp cận này là làm nảy sinh một loạt ý tưởng về “sự dự báo dài hạn” và “những dự báo quy mô lớn”. Ông cho rằng, quan điểm này, chủ trương này là một hình thức đặc thù của thuyết định mệnh, nó như là thuyết định mệnh về xu thế lịch sử.

- *Thứ ba*: Từ việc khẳng định trong đời sống xã hội chỉ có những xu thế và xu thế không phải là quy luật, K. Popper bác bỏ khả năng phát hiện ra quy luật xã hội và khả năng tiên đoán xã hội

Thứ tư, theo K. Popper, sự ngộ nhận tiến hóa thành quy luật là do bỏ qua những điều kiện cụ thể, ban đầu của một quá trình tiến hóa cụ thể nào đó.

Thứ năm, K. Popper đã đưa ra quan điểm của mình về sự thống nhất trong phương pháp tiếp cận trong khoa học tự nhiên và khoa học xã hội.

Thứ sáu, Ngoài những hạn chế, bất cập của chủ nghĩa lịch sử đã được K. Popper phê phán, trong sự phân tích của ông còn chứa đựng việc công nhận những yếu tố hợp lý, những điểm đáng được hoan nghênh và những thành tích đáng được thừa nhận.

CHƯƠNG 3
NHỮNG ĐÓNG GÓP VÀ HẠN CHẾ CỦA TƯ TƯỞNG
TRIẾT HỌC KARL POPPER TRONG TÁC PHẨM
“SỰ NGHÈO NÀN CỦA CHỦ NGHĨA LỊCH SỬ”

3.1. NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC KARL POPPER

Karl Popper là một trong những nhà triết học khoa học lớn của thế kỷ XX. Ông đã để lại nhiều tư tưởng quan trọng, độc đáo, chứa đựng trong bốn cuốn sách được xuất bản của mình. Tư tưởng triết học của K. Popper đề cập đến nhiều vấn đề quan trọng cả về mặt thế giới quan và phương pháp luận, trong đó nổi bật nhất là những vấn đề của lôgic học, triết học khoa học và triết học chính trị. Nó mang tính phổ biến và có tác động hiệu quả đến khoa học, triết học, cả cho các ngành khoa học xã hội, giáo dục, nghệ thuật, chính trị và triết học chính trị. Qua tác phẩm “Sự nghèo nàn của chủ nghĩa lịch sử”, có thể thấy rõ những đóng góp to lớn của ông cho triết học nói riêng và khoa học nói chung như sau:

3.1.1. Những đóng góp đối với sự phát triển của triết học và khoa học đương đại

- *Một là*, K. Popper tin tưởng và sự phát triển đi lên của tri thức khoa học và đề cao vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội.

- *Hai là*, K. Popper đề cao vai trò của thực nghiệm trong nghiên cứu và chứng minh cho khoa học.

- *Ba là*, K. Popper chỉ ra hạn chế của phương pháp quy nạp và nguyên tắc thực chứng và đề xuất phương pháp diễn dịch và nguyên tắc phủ chứng trong nghiên cứu khoa học.

- *Bốn là*, trong hệ thống các phương pháp, K. Popper ưu tiên cho một phương pháp mà ông gọi đó là “phương pháp từng phần”.

3.1.2. Những giá trị lịch sử tư tưởng triết học K. Popper

Một là, K. Popper chỉ ra những hạn chế của chủ nghĩa lịch sử (ở cả hai loại) là một đóng góp có tác dụng góp phần khắc phục những hạn chế đó.

- *Hai là*, K. Popper có những đóng góp nhất định vào công việc khái quát lịch sử tư tưởng triết học của nhân loại.

Ba là, K. Popper luôn đề cao tinh thần phê phán trong các hoạt động nghiên cứu khoa học.

- *Bốn là*, K. Popper đề cao trình độ của tư duy lý tính của con người.

3.2. NHỮNG HẠN CHẾ TRONG TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC CỦA KARL POPPER

Ngoài những đóng góp to lớn vào xây dựng hệ thống các phương pháp khoa học và tinh thần phê phán đối với lý thuyết khoa học với mong muốn chúng phải được thực nghiệm. Popper cũng mắc phải một số sai lầm lớn trong sự cố hữu của tư tưởng nhằm bảo vệ cho sự tồn tại của chủ nghĩa tư bản, nhiều quan điểm thể hiện tính bảo thủ, chủ quan phi khoa học trong suốt quá trình phê phán chủ nghĩa lịch sử. Ông đề cao tri thức khoa học nhưng lại quá nặng về khoa học tự nhiên, đặc biệt là vật lý và toán học. Ông không thấy được những hợp lý của Mác trong học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội. Những hạn chế này, Popper không tránh khỏi do ông đang sống trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản phát triển đỉnh cao và ông là người sống nhờ vào các điều kiện kinh tế có được từ xã hội tư bản. Qua quá trình nghiên cứu và tìm hiểu tác phẩm, chúng ta có thể chỉ ra một số hạn chế của Popper như sau:

Thứ nhất, K. Popper đã phạm sai lầm của quan điểm siêu hình, chủ nghĩa tương đối và thuyết bất khả tri trong việc tiếp cận một loạt các vấn đề thuộc về nhận thức xã hội. K. Popper chỉ thừa nhận một mặt của quá trình nhận thức và phương pháp nhận thức khoa học, như chỉ thừa nhận phương pháp suy diễn, bác bỏ phương pháp quy nạp; chỉ thừa nhận nguyên tắc phủ chứng và bác bỏ nguyên tắc thực chứng; chỉ thừa nhận tính tương đối, phủ nhận tính tuyệt đối của chân lý khoa học.

Thứ hai, việc phê phán chủ nghĩa lịch sử của K. Popper có một phần hợp lý nhưng cũng có phần không đúng.

Thứ ba, K. Popper chưa hiểu đúng về chủ nghĩa Mác khi quy chủ nghĩa Mác về chủ nghĩa lịch sử và quyết định luận kinh tế và coi những quan điểm của Mác về chủ nghĩa cộng sản là “không tưởng”.

Thứ tư, K. Popper đã quy nhiệm vụ của khoa học xã hội trong sự bị động, khi ông cho rằng nó chỉ nghiên cứu và tìm hiểu những phản ứng của xã hội mà không phải là các dự báo lịch sử tương lai.

Thứ năm, K. Popper tuy có thừa nhận đấu tranh giai cấp như một sự thật của lịch sử nhưng theo ông không phải tất cả các xã hội tồn tại từ trước đến nay là đấu tranh giai cấp, do đó không nên phải nhấn mạnh nó để dẫn đến xung đột, thực chất ông đã có tư tưởng cải lương về vấn đề này.

Thứ sáu, K. Popper không tin vào một cuộc cách mạng xã hội sẽ mang lại công bằng và tốt đẹp. Ngược lại ông cho rằng cách mạng xã hội chỉ làm tăng thêm đau khổ không cần thiết, làm tăng thêm bạo lực.

Thứ bảy, K. Popper đã đứng trên lập trường dân chủ cải lương khi giải quyết các vấn đề nảy sinh trong xã hội tư bản.

Thứ tám, K. Popper đã phủ nhận quy luật phát triển của xã hội, nhưng ông lại chấp nhận luận điểm về xu hướng phát triển của xã hội.

Tóm lại, Trong tác phẩm: “Sự nghèo nàn của chủ nghĩa lịch sử”, Popper đã tập trung phân tích những quan điểm của chủ nghĩa lịch sử một cách khá thuyết phục. Phương pháp phê phán chứa đựng nhiều tư tưởng triết học có giá trị, thể hiện tính logic và toàn diện đối với vấn đề cần phê phán. Tác phẩm đã mang lại nhiều giá trị đích thực, đặc biệt là tinh thần nghiên cứu khoa học có phê phán, những tư tưởng về phương pháp luận khoa học và việc đề cao vai trò của tri thức khoa học trong thời đại hiện nay.

Tuy nhiên, bản thân ông đã đưa ra quá nhiều những nhận định chủ quan của mình vào việc phê phán chủ nghĩa lịch sử. Do đó, tác phẩm đã hàm chứa nhiều hạn chế đối với thời đại ông cũng như hiện nay. Trong những hạn chế ấy, phải kể đến là: Ông đã mất niềm tin vào chủ nghĩa xã hội, vào sự tiến lên của xã hội để hướng tới một tương lai tốt đẹp hơn, bảo thủ tư tưởng cố hữu về việc bảo vệ cho sự tồn tại của chủ nghĩa tư bản, không thấy được vai trò của cách mạng xã hội.

KẾT LUẬN

Karl Popper được đánh giá là một trong những nhà triết học khoa học có ảnh hưởng của thế kỷ XX. Ông là người đã đưa ra thuật ngữ “duy lý phê phán” để miêu tả triết học của mình. Ông đã tìm cách phủ nhận chủ nghĩa thực chứng lôgic hay kinh nghiệm lôgic của các nhà triết học thực chứng trước mình và khẳng định rằng khoa học không phải rút ra từ kinh nghiệm và thông qua phương pháp quy nạp để chứng minh tính chân lý của các lý thuyết, mà nó là một quá trình rút ra từ sự sáng tạo của đầu óc con người hay nó được rút ra từ lý tính với phương pháp suy diễn, nhưng được kiểm tra bằng kinh nghiệm để bác bỏ sai lầm của các lý thuyết.

Một trong những đóng góp có ý nghĩa lớn nhất của K. Popper cho triết học khoa học đó là việc ông đã xác định vai trò của phương pháp suy diễn trong việc hình thành các giả thuyết khoa học. Tuy nhiên K. Popper đã phạm sai lầm cứng nhắc khi tuyệt đối hoá phương pháp diễn dịch và nguyên tắc phủ chứng để đi đến kết luận rằng sự tiến triển của khoa học chỉ là tiến trình đi từ giả thuyết này đến giả thuyết khác, đó là những sai lầm nối tiếp nhau mà thôi.

Tác phẩm “Sự nghèo nàn của chủ nghĩa lịch sử” (The poverty of Historicism), Karl Popper đã kiên quyết bác bỏ phương pháp lịch sử mà xem đó là phương pháp nghèo nàn và không có hiệu quả. Ông cho rằng: Lòng tin vào vận mệnh lịch sử chỉ là sự mê tín, và không thể có sự tiên đoán nào về diễn tiến của lịch sử loài người bằng các phương pháp khoa học hay duy lý khác nào. Theo ông, tiến trình của lịch sử nhân loại luôn chịu ảnh hưởng lớn do sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của khoa học, sự tăng tiến của tri thức

khoa học. Đây là điều mà chúng ta không thể tiên đoán bằng ,cách dùng lý tính hay khoa học của sự tăng tiến trong tương lai. Lập luận này nhằm chống lại chủ nghĩa duy vật lịch sử và những dự báo của Mác về chủ nghĩa cộng sản. Việc phê phán chủ nghĩa lịch sử của K. Popper có nhiều đóng góp cho việc chỉ ra những hạn chế và ảo tưởng trong cách tiếp cận đối với lịch sử xã hội, giúp ta khắc phục chúng để hoàn thiện cách tiếp cận khoa học về xã hội.

Do vậy, việc nghiên cứu và tìm hiểu tư tưởng triết học của Karl Popper thể hiện trong tác phẩm “Sự nghèo nàn của chủ nghĩa lịch sử” là việc làm cần thiết để tiếp thu những tư tưởng tích cực trong triết học của ông; đồng thời qua đó vạch ra những sai lầm siêu hình, cứng nhắc trong tư tưởng của Popper đối với hàng loạt các vấn đề về phương pháp và nội dung trong triết học khoa học của ông và trong cách xem xét các vấn đề lịch sử.

Việc K. Popper cũng như nhiều nhà triết học hậu hiện đại khác phê phán và chỉ ra những hạn chế trong triết học Mác không những *không thể bác bỏ được những thành tựu của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và nhất là học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Mác*, nhưng dù sao cũng giúp chúng ta một phần trong việc *xem xét lại các vấn đề mà trước đây chúng ta chỉ hiểu được một chiều và góp phần vào việc hoàn thiện và đưa chủ nghĩa Mác phát triển lên một bước mới.*